

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **36** /GPMT-UBND

Trà Vinh, ngày **13** tháng 12 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 257/BQL-PKTQLDA ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ban
Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Trà
Vinh về việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường
và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
553/TTr-STNMT ngày 28 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Trà Vinh, địa chỉ tại số 114 Trần Quốc Tuấn, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Trà Vinh tại số 81 Quốc lộ 53, ấp Bến Có, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Trà Vinh.

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 81 Quốc lộ 53, ấp Bến Có, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

1.3. Mã số thuế: 2100190894.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cơ sở y tế.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Phạm vi: Dự án Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Trà Vinh có tổng diện tích đất là 31.025,5 m² tại địa chỉ số 81 Quốc lộ 53, ấp Bến Có, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Quy mô: Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: 150 giường bệnh, đạt tiêu chuẩn Bệnh viện chuyên khoa hạng III.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Trà Vinh

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Trà Vinh có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 13 tháng 12 năm 2023 đến ngày 13 tháng 12 năm 2033).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- BQL DA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Trà Vinh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở TN&MT (02 bản);
- UBND huyện Châu Thành;
- LĐVP;
- Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN. *phong 06*



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện


Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **36** /GPMT-UBND
ngày **13** /12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:
1. Nguồn phát sinh nước thải:

- 1.1. Nguồn số 01: Nước thải y tế phát sinh từ các khoa, phòng tại dự án.
1.2. Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt của y bác sĩ, bệnh nhân, người nuôi bệnh; nước thải từ bếp ăn từ thiện.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải: 01 dòng nước thải sau xử lý từ hệ thống xử lý nước thải, cụ thể:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau xử lý chảy ra kênh thủy lợi thông ra sông Ba Si thuộc ấp Bến Có, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2.2. Vị trí xả nước thải: Kênh thủy lợi phía sau Bệnh viện, tại ấp Bến Có, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tọa độ vị trí xả nước thải: X=1098771; Y=586093 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiếu 3⁰).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 100 m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý được Bệnh viện sử dụng máy bơm để xả thải vào kênh thủy lợi phía sau bệnh viện; chế độ xả mặt hoặc xả ngầm phụ thuộc thủy triều của kênh thủy lợi; xả thải ven bờ.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày đêm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 28:2010/BTNMT, cột B, hệ số K =1,2	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	6,5 – 8,5	
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	60	
3	COD	mg/L	120	
4	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/L	120	

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 28:2010/BTNMT, cột B, hệ số K =1,2	Tần suất quan trắc định kỳ
	(TSS)			03 tháng/lần
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,8	
6	NH ₄ ⁺ (tính theo N)	mg/L	12	
7	NO ₃ ⁻ (Tính theo N)	mg/L	60	
8	PO ₄ ³⁻ (Tính theo P)	mg/L	12	
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	24	
10	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	0,12	
11	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	1,2	
12	Tổng coliforms	MPN/100mL	5.000	
13	Salmonella	Vi khuẩn/100mL	KPH	
14	Shigella	Vi khuẩn/100mL	KPH	
15	Vibrio Cholerae	Vi khuẩn/100mL	KPH	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

+ Nước thải từ hoạt động y tế và nước thải sinh hoạt từ hoạt động tắm giặt, ăn uống, bếp ăn từ thiện... được thu gom vào các đường ống thu gom.

+ Nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh của Bệnh viện được xử lý sơ bộ qua hầm tự hoại trước khi dẫn vào hệ thống thu gom.

+ Hệ thống thu gom nước thải bao gồm hệ thống các ống uPVC Ø200 dài 120m; cống uPVC Ø315 dày 6,2mm chiều dài 610,9m để thu gom nước thải sinh hoạt và nước thải y tế, tất cả các hệ thống cống này được đấu nối với hệ thống cống chính bằng nhựa uPVC Ø400, tổng chiều dài 400m chạy xung quanh Bệnh viện để thu gom và đưa về khu vực xử lý, đồng thời bố trí 09 hố ga thoát nước thải kích thước 1,2m x 1,2m và 10 hố ga thoát nước thải với kích thước 0,9m x 0,9m.

- Hệ thống thoát nước thải: Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải theo hệ thống cống thoát nước thải ra kênh thủy lợi thông ra sông Ba Si.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Quy trình vận hành của hệ thống xử lý nước thải tập trung tại dự án được

thể hiện trong sơ đồ sau:

Nước thải phát sinh → Song chắn rác → Hồ thu gom tách rác lần 1 → Hồ thu gom tách rác lần 2 → Khoang điều hòa lưu lượng → Song lọc tinh → Khoang chứa vật liệu đệm vi sinh → Khoang chứa vật liệu lọc → Khoang nước đã xử lý → Khoang khử trùng → Khoang chứa nước đầu ra → Nguồn tiếp nhận (Kênh thủy lợi, đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B, K=1,2).

- Công suất thiết kế: 100 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Viên nén Ca(OCl)₂

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: Thực hiện đầy đủ chương trình giám sát môi trường định kỳ theo nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
 (Kèm theo Giấy phép môi trường số: **36** /GPMT-UBND
 ngày **13** /12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Loại chất thải y tế	Mã chất thải nguy hại	Trạng thái	Đơn vị tính	Khối lượng chất thải phát sinh
1	Tổng lượng chất thải lây nhiễm: Bơm kim tiêm, kim châm cứu, dây truyền dịch, gòn gạc thấm máu, găng tay	13 01 01	Rắn	kg/năm	800
2	Tổng lượng chất thải nguy hại không lây nhiễm				
2.1	Hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng	13 01 02	Rắn/lỏng	kg/năm	200
2.3	Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân, cadimi	13 03 02	Rắn	kg/năm	01
2.4	Chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng lỏng	19 01 01	Lỏng	kg/năm	164,7
2.5	Tổng lượng chất thải nguy hại khác				
a	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tin hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	kg/năm	34
b	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực)	08 02 04	Rắn	kg/năm	15
c	Pin, ắc quy thải	16 01 12	Rắn	kg/năm	50
Tổng cộng				kg/năm	1.264,7

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn y tế thông thường phát sinh 150 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn y tế thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn: Trang bị 24 thùng nhựa chuyên dụng màu vàng loại 05 lít.

- Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: Trang bị 04 thùng nhựa chuyên dụng màu vàng loại thể tích 05 lít.

- Nhà kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng với diện tích: 21,83m², kết cấu khung cột bê tông cốt thép, vách tường, mái lợp tôn, đòn tay gỗ, nền xi măng. Bệnh viện hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

- Chất thải y tế thông thường không phục vụ mục đích tái chế: Trang bị các thùng nhựa có lót túi và có màu xanh để lưu chứa.

- Chất thải y tế thông thường phục vụ mục đích tái chế: Trang bị các thùng nhựa có lót túi và có màu trắng để lưu chứa.

- Chất thải y tế thông thường (từ hoạt động sinh hoạt): Trang bị 16 thùng chứa rác chuyên dụng màu xanh loại 180 lít, 48 thùng chứa rác màu xanh thể tích 20 lít. Chất thải sinh hoạt được thu gom từ các thùng rác tại khu vực công cộng, sân đường trong khuôn viên dự án và tại khu vực các phòng khám và buồng bệnh, sau đó được chuyển về khu tập kết và Bệnh viện chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

Thực hiện đầy đủ các nội dung về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đã nêu trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án như: Sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải, sự cố vỡ tắc đường cống thu gom, thoát nước thải, thoát nước mưa, sự cố cháy nổ,...

C. CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

- Thực hiện thủ tục đất đai đối với khu đất của Trung tâm bảo trợ xã hội cũ.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có thay đổi chủ dự án theo nội dung giấy phép môi trường đã được cấp, đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Trà Vinh báo cáo chi tiết về Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn thủ tục môi trường theo đúng quy định./.